

CHUYỂN ĐỔI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THÀNH DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM - TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN

PGS.TS. Trần Quang Tiến* - TS. Phùng Thị Quỳnh Trang*

Bài viết phân tích chính sách, pháp luật có liên quan đến chuyển đổi hộ kinh doanh (HKD) cá thể thành doanh nghiệp (DN) và tổng hợp một số kết quả “chính thức hóa” HKD ở Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy quy định pháp luật về HKD chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, chưa tương xứng với vai trò của HKD trong nền kinh tế. Một số quy định mới, nới lỏng về địa điểm kinh doanh, số lao động được thuê thường xuyên, chuyển đổi chính thức thành DN sẽ giúp cho HKD phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, việc bãi bỏ quy định về “chính thức hóa” đối với HKD đủ điều kiện sẽ kìm hãm sự chuyển đổi hình thức tổ chức kinh tế và thành lập mới DN, không tạo ra sự cải thiện quy mô, năng lực cạnh tranh của DN Việt Nam. Bên cạnh đó, cơ chế thống kê, giám sát quá trình chuyển đổi từ HKD thành DN chưa được thiết lập định kỳ ở tất cả các cấp quản lý nhà nước dẫn đến Việt Nam không có thông tin quốc gia về lĩnh vực này, vì vậy, báo cáo đánh giá về “chính thức hóa” còn mạnh mẽ, không đủ giá trị tin cậy cho việc khái quát bức tranh về kết quả “chính thức hóa” tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hàm ý chính sách để tiếp tục quá trình chuyển đổi HKD sang DN thay vì đưa ra chính sách tự do như hiện nay.

• Từ khóa: chuyển đổi chính thức, hộ kinh doanh cá thể, chính sách.

The article analyzes policies and laws related to the transformation of business households into enterprises and summarizes some recent “formalization” results of business households in Vietnam. The analysis results indicate that legal regulations regarding business households are still incomplete, inconsistent, and not commensurate with the role of business households in the economy. Some relaxed provisions related to business location and the number of regular employees and formalization have facilitated the strong development of business households in recent years. However, abolishing the requirement for “formalization” of eligible business households may also hinder the transformation of economic organization forms and the establishment of new enterprises, failing to improve the scale and competitive capacity of Vietnamese businesses. Additionally, the statistical and monitoring mechanisms for the transition from business households to enterprises have not been regularly established at all levels of state management, resulting in a lack of national information on this field. Consequently, assessment reports on formalization remain incomplete and insufficiently reliable for providing an picture of formalization results in Vietnam. Based on this, the article proposes policy implications to continue the compulsory process of converting business households into enterprises, rather than relying on liberal policies.

• Key words: official conversion; individual business households; policy.

Ngày gửi bài: 20/12/2024

Ngày gửi phản biện: 28/01/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 16/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i290.11>

1. Mở đầu

HKD cá thể là hình thức kinh doanh đơn giản, phổ biến và lâu đời. Việt Nam có hơn 5 triệu HKD đang hoạt động, đóng góp khoảng 30% vào GDP, tạo công ăn việc làm cho hơn 16,5% lao động cả nước, giúp người dân ổn định, nâng cao đời sống, phát triển kinh tế đất nước (Tổng cục Thống kê, 2020). Mô hình HKD đến nay vẫn là lựa chọn của đông đảo người dân trong quá trình khởi nghiệp, phát triển kinh doanh do phù hợp với hoạt động kinh doanh nhỏ, siêu nhỏ, tổ chức đơn giản, ít ràng buộc về quản lý, nhạy bén với thị trường; phù hợp nhiều thành phần, lứa tuổi, vùng miền; không đòi hỏi quá cao về năng lực tài chính và chi phí vốn thấp. Với số lượng HKD rất lớn và hầu như không thay đổi hàng chục năm qua, việc chuyển đổi HKD sang mô hình kinh doanh chính thức hoặc quy định HKD tuân thủ thủ tục hành chính, thuế và chính sách thu nhập, phúc lợi cho người lao động là cần thiết.

Chính sách chuyển đổi HKD thành DN được quy định từ sớm, gần đây có thay đổi quan trọng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho HKD mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động. Mặc dù vậy, Việt Nam chưa có số liệu thống kê chính thức về thực trạng chuyển đổi từ HKD thành DN. Tuy số lượng HKD chuyển đổi thành DN tăng lên ở một số địa phương nhưng số lượng, tỷ lệ chuyển đổi, dự kiến chuyển đổi thành DN còn khiêm

* Học viện Phụ nữ Việt Nam; email: tranquangtien@hvpnv.edu.vn - trangPTQ@hvpnv.edu.vn

tồn, không đạt mục tiêu. Việc tổng hợp tồn tại, nguyên nhân có ý nghĩa trong tiến trình chuyển đổi HKD cá thể thành DN. Quy định pháp luật gần đây không đặt ra yêu cầu HKD phải chuyển đổi sang DN làm cho quá trình “chính thức hóa” diễn ra chậm hơn. Do vậy, bên cạnh việc khuyến khích, động viên HKD chuyển đổi mô hình kinh doanh, cơ quan chức năng cần có chế tài đủ mạnh và hợp lý, cần có “quyền lực mềm” lẫn “cứng”, quan tâm đến chính sách để chủ sở hữu thay đổi nhận thức, đạt nhiều lợi ích hơn khi thực hiện chuyển đổi.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Chính sách, pháp luật về chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp

Việt Nam sớm có chủ trương, chính sách về HKD, chuyển đổi HKD thành DN và gần đây có thay đổi quan trọng, không bắt buộc HKD chuyển đổi thành DN bởi quy mô, số lượng lao động được thuê mướn cũng như giới hạn bởi địa điểm kinh doanh. Mặc dù vậy, HKD hiện nay vẫn có số lượng lớn, có vai trò quan trọng nên cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ pháp luật.

Chuyển HKD thành DN được Nhà nước khuyến khích: Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016 đã nhấn mạnh “Xây dựng cơ chế tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích HKD cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật DN”; Luật số 04/2017/QH14: “DNNVV chuyển đổi từ HKD kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của HKD theo quy định của pháp luật”.

Một số văn bản pháp luật quy định khá đầy đủ về chuyển đổi HKD. Luật DN năm 1999 đã lần đầu tiên quy định về chuyển đổi HKD, tạo thuận lợi để HKD cá thể quy mô lớn chuyển thành DN. Luật DN năm 2005 quy định cụ thể hơn và Luật DN năm 2014 tiếp tục quy định nội dung tương tự, nâng cao tính cưỡng chế của việc chính thức hóa bằng quy định HKD sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên phải đăng ký thành lập DN. Tuy nhiên, theo Luật DN năm 2020 thì điều này không phải là bắt buộc mà được khuyến khích vì nhiều lý do khác nhau; trong đó có sự khác biệt về bản chất hoạt động, cách thức và quy mô của HKD so với DN. Bên cạnh đó, số lượng HKD rất lớn, cần có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá thực tiễn và tham vấn để hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh, áp dụng cho riêng HKD. Việc điều chỉnh không chỉ liên quan đến pháp luật kinh tế hỗ trợ HKD mà những quy định của pháp luật dân sự về xác định chủ thể HKD, trách nhiệm dân sự của các thành viên hộ và các cá nhân không thuộc hộ nhưng góp vốn đăng ký HKD trước đây (Trần Lê Thu, 2022). Sự thay đổi về quy định HKD trong các nghị định chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc xây dựng, sửa đổi văn bản luật có liên quan.

Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 quy định về hỗ trợ DNNVV được chuyển đổi từ HKD (Điều 16) gồm ít nhất 5 nội dung. Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy

định chi tiết 5 nội dung này thành 5 điều (15-19) để DNNVV chuyển đổi từ HKD có thể tiếp cận. Nghị quyết 58/NQ-CP năm 2023 đưa mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt 8.000-10.000 HKD chuyển đổi thành DN, với trọng tâm hỗ trợ DN chuyển đổi từ HKD. Tuy nhiên, để có thể đánh giá hiệu quả, hiệu lực của các quy định này, cần có thêm nghiên cứu về thực trạng hoạt động, tiếp nhận hỗ trợ và ý kiến của chủ DN sau khi chuyển đổi. Để thực thi pháp luật, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình hỗ trợ chính thức hóa HKD. Thực tế, ở nhiều địa phương (14 địa phương năm 2021) có cơ chế, chính sách; chương trình, đề án, kế hoạch đề hỗ trợ, khuyến khích HKD chuyển đổi sang DN (lệ phí đăng ký thành lập DN, lệ phí khắc dấu,...) để HKD đăng ký thành lập DN.

2.2. Thực trạng chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp

Việt Nam vẫn chưa có số liệu thống kê chính thức về thực trạng chuyển đổi từ HKD thành DN. Kết quả nghiên cứu chỉ cung cấp con số không cập nhật và chỉ ở một thời điểm, giai đoạn nhất định hoặc của vài tỉnh. Năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo của các địa phương nhưng cũng không công bố con số chính thức trên phạm vi cả nước về kết quả chuyển đổi. Hiện chưa có số liệu thống kê đầy đủ nhưng có thể khẳng định có rất ít DN được chuyển đổi từ HKD và quá trình này không được cải thiện những năm gần đây. Thậm chí sau khi chuyển đổi, DN lại chuyển về HKD, bởi lợi thế về chính sách thuế, chi phí tuân thủ,... vẫn là lợi thế để nhận thấy và thiết thực hơn với không ít HKD.

Mặc dù đã có quy định bắt buộc nhưng số lượng, tỷ lệ HKD chuyển đổi, dự kiến chuyển đổi thành DN không nhiều. Điều tra 374 HKD và 46 DN, chỉ có 17,8% số DN điều tra được đăng ký, thành lập trên cơ sở HKD, có đến 80% DN được thành lập mới từ đầu (CIEM, 2017). Từ 2018 - 2020 cả nước chỉ có 1.875 DN thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ HKD, đến năm 2021 mới có khoảng 2.000 HKD chuyển đổi. Đến năm 2020 có khoảng 3.000 DN do phụ nữ làm chủ được chuyển đổi từ DN, chiếm khoảng 2,6% tổng số DN do phụ nữ làm chủ. Có đến 88,35% HKD không muốn chuyển đổi do chưa có nhu cầu vì đang kinh doanh ổn định và không muốn thay đổi (Hoàng Thị Thu Huyền, 2021).

TP. Hồ Chí Minh là điểm sáng ấn tượng khi có tới 3.000 HKD chuyển đổi thành DN, đứng đầu cả nước năm 2017. 2018-2019 Thanh Hóa có 1.000 HKD chuyển đổi thành DN. Tiền Giang có 116 HKD chuyển sang DN (2016-6/2019). Một số địa phương, số HKD chuyển đổi thành DN 2019-2024 rất ít như Bắc Kạn 2 hộ, Lai Châu, Sơn La 3 hộ, Tuyên Quang 5 hộ, Hà Giang 6 hộ. Trung tâm kinh tế lớn (bảng 1), đáng ra số lượng HKD chuyển thành DN phải nhiều hơn, nhưng thực tế, HKD không “thiết tha” làm chủ DN (Luu Thị Hoan, 2022).

Bảng 1. Số HKD chuyển đổi thành DN ở một số tỉnh, thành từ 2019-2024

Tỉnh, thành	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Cần Thơ	Hải Phòng
Số HKD	351	260	80	77	21

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024

Theo loại hình DN, 12,5% DN tư nhân; 20% công ty TNHH một thành viên và 13,3% công ty TNHH hai thành viên trở lên có nguồn gốc từ HKD (20% nếu tính có cơ sở kinh doanh chưa đăng ký). So sánh bản chất HKD và các hình thức DN khác thì hình thức DN tư nhân gần giống với HKD. Đây có lẽ là lý do trên thực tế hình thức này rất ít được HKD chuyển đổi. Trong khi đó, công ty TNHH một thành viên là hình thức phổ biến nhất được HKD lựa chọn, vì đây là hình thức có một chủ sở hữu như HKD. Việc HKD chuyển thành CTCP, tức là lựa chọn mở rộng sở hữu DN, mở rộng quy mô vốn và thành viên chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Theo giới tính, 15,6% chủ DN là nam và 23,1% chủ DN là nữ được chuyển đổi từ HKD, bao gồm cả HKD có đăng ký (15,4%) và chưa đăng ký (7,7%). 9,15% HKD có chủ hộ là nam giới và 3,46% HKD có chủ hộ là nữ dự kiến đăng ký hoạt động dưới hình thức DN. Theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính, có 11,67% hoạt động về dịch vụ ăn uống, lưu trú và 50% về xây dựng dự kiến đăng ký hoạt động theo Luật DN. Theo quy mô vốn, 13,21% HKD có quy mô từ 300 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng; 8,7% HKD có quy mô từ 1 đến 5 tỷ đồng sẽ đăng ký hoạt động theo Luật DN. Theo quy mô lao động, số lao động của các HKD cũng tăng cùng với sự phát triển về số lượng HKD, năm 2019 thu hút được 9 triệu lao động. Tuy nhiên, nếu tính bình quân thì số lượng lao động/HKD vẫn ở mức thấp (2015-2019 chỉ 1,68 người) (CIEM, 2017).

Số lượng HKD đáp ứng điều kiện chuyển đổi thành DN khá nhiều, nhưng tỷ lệ chuyển đổi rất khiêm tốn. Theo CIEM (2017), có trên 11,3% HKD có quy mô từ 10 lao động trở lên nhưng chỉ có 5,63% dự kiến chuyển đổi sang DN. Có khoảng 16.472 HKD tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017 có đủ điều kiện chuyển đổi lên DN và khoảng hơn 20.000 hộ có tiềm năng phát triển lên DN nhưng kết quả chuyển đổi chưa tới 20% (Đỗ Nga, Quỳnh Nga, 2020).

Cùng với lợi ích, chính sách hỗ trợ khi chuyển đổi HKD cá thể thành DN, số DN được thành lập trên cơ sở HKD có vẻ tăng lên ở một số địa phương, ở Bến Tre năm 2018-2019 là 247 hộ, năm 2021 là 300 hộ, lũy kế từ đầu năm 2024 đến nay có 20 hộ (P. Thảo, 2024). Dù tăng không đáng kể nhưng cũng cho thấy tín hiệu khả quan hơn về tình hình chính thức hóa cũng như “sức khỏe” của cộng đồng HKD dân cải thiện. Số lượng DN tư nhân đăng ký thành lập mới hàng năm rất ít và có xu hướng giảm (từ 5.345 DN năm 2015 xuống còn 1.171 DN năm 2020) và cũng chỉ khoảng 10 công ty hợp danh thành lập mới; trong khi đó, HKD tăng thêm hàng trăm hộ/năm. Kết quả này phần nào do khung pháp luật về đầu tư và kinh doanh đã được tạo lập khá đồng bộ, toàn

diện, tạo điều kiện thuận lợi cho HKD đăng ký thành lập DN. Bên cạnh đó, nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển DN đã được triển khai thực hiện, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV. Mặc dù đã có nhiều HKD chuyển đổi sang DN nhưng tỷ lệ so với tổng số HKD đang hoạt động không lớn và hầu như không đạt mục tiêu đề ra. Chẳng hạn, số HKD chuyển đổi thành DN năm 2019-2021 ở Đắk Nông rất ít, còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu (mục tiêu lần lượt là 100, 110, 120 hộ, nhưng kết quả chỉ có 6 đến 8 hộ) (Hội LHPN Việt Nam, 2021). Nhiều DN sau khi chuyển đổi từ HKD đã tìm thấy cơ hội làm ăn lớn hơn, mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh, quảng bá hình ảnh, dễ dàng tiếp cận vốn tín dụng từ các ngân hàng, hoạt động minh bạch hơn, quản lý chuyên nghiệp và bài bản, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo,...

3.3. Hạn chế của việc chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp và nguyên nhân

Thực tế, HKD cá thể không “mặn mà” chuyển đổi thành DN do hạn chế sau:

Khung pháp luật còn hạn chế: (i) Khung khổ pháp lý chưa phát triển đầy đủ, chưa quy định nhất quán, còn nhiều khoảng trống, chưa quy định về thời hạn, thời gian hoàn thành chuyển đổi, chế tài cần thiết cho chuyển đổi và thủ tục chuyển đổi phức tạp, thực tế HKD cá thể có nhiều đất đai hay bị vướng mắc khi chuyển đổi; (ii) Có sự phân biệt đối xử giữa các loại hình kinh doanh. HKD không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật DN nhưng lại áp dụng quy định về đăng ký kinh doanh, làm cho địa vị pháp lý của HKD chưa thực sự rõ ràng. Hơn nữa, hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dựa trên phân biệt về hình thức pháp lý, mà chưa dựa vào bản chất, tính chất và quy mô kinh doanh. Điều này có thể dẫn đến môi trường kinh doanh chưa thực sự phù hợp và không bình đẳng giữa HKD và các loại hình DN. Trong khi đó, về bản chất, HKD do một cá nhân làm chủ gần với hình thức DN tư nhân. Vì vậy, nhiều HKD quy mô rất lớn nhưng không thành lập DN do lo lắng phải chịu gánh nặng tuân thủ pháp luật lớn hơn; điều này không thúc đẩy kinh doanh chuyên nghiệp dưới hình thức DN với quyền kinh doanh được mở rộng hơn.

Chính sách hỗ trợ chưa hợp lý, chưa hiệu quả: (i) Hỗ trợ trong Luật Hỗ trợ DNNVV còn nhiều điểm chưa hợp lý. Đa số HKD cá thể không phải đóng thuế hoặc nộp thuế khoán với số thuế “tượng trưng” nên chính sách miễn, giảm thuế không hấp dẫn. Hiếm có HKD cá thể nào được thuê đất của Nhà nước nên chính sách miễn, giảm tiền thuê đất cũng không hữu dụng. Lệ phí môn bài DN phải đóng rất thấp nên có miễn hay không cũng không có nhiều tác dụng; (ii) Chính sách hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, chưa đủ sức khuyến khích HKD chuyển đổi. Việc thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV còn hạn chế, nhiều chính sách hỗ trợ hầu như chưa được thực hiện hoặc mức độ thực hiện thấp như chính sách ưu đãi thuế thu nhập DN đối với DN, hỗ trợ DN khởi nghiệp

sáng tạo,... Chính sách hỗ trợ cho DN siêu nhỏ gần như không có dù trong bối cảnh đại dịch. Điều này khiến HKD cá thể nếu chuyển thành DN chủ yếu ở mức DN siêu nhỏ và không được hỗ trợ thì tâm lý e ngại là điều tất yếu. Gần 40% DN trong tổng số gần 3.000 DN do phụ nữ làm chủ được chuyển đổi từ HKD không nhận được bất kỳ hỗ trợ nào (Tổng điều tra kinh tế, 2021).

Rào cản đến từ bản thân chủ HKD cũng khá lớn. Nhận thức của nhiều chủ HKD chưa đầy đủ, chưa hiểu sâu pháp luật kinh doanh, không nắm rõ thông tin, quy trình, thủ tục chuyển đổi; chưa nhận biết được đầy đủ lợi ích sau khi chuyển đổi thành DN. Bên cạnh đó, ý thức tuân thủ pháp luật còn hạn chế. Tình trạng vi phạm pháp luật, nhất là pháp luật về thuế còn phổ biến. Năng lực quản lý của phần lớn chủ hộ trong quản trị, quản lý tài chính, kế toán,... chưa đáp ứng chuẩn mực của DN. Thủ tục kế toán, thuế phải được thực hiện bài bản, áp dụng công nghệ mới, trong khi phần lớn chủ HKD chưa qua đào tạo, hiểu biết về công nghệ, chuyển đổi số. Phần lớn HKD cá thể quen với tập quán kinh doanh nhỏ, lẻ, thói quen kinh doanh dựa trên mối quan hệ, quản lý dựa trên kinh nghiệm, chưa quen với quản trị DN hay cách quản trị mới nên ngại thay đổi,... Ngoài ra, nhiều trường hợp, bản thân HKD không có nhu cầu tăng quy mô, mở rộng sản xuất kinh doanh nên việc chuyển đổi thành DN không có nhiều ý nghĩa với họ.

Chủ hộ thường dễ nhận ra phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trong và sau khi chuyển đổi liên quan đến bảo hiểm, công đoàn, lao động hay phòng chống chữa cháy. Sau khi chuyển đổi, nghĩa vụ pháp lý sẽ nhiều hơn và phải chịu rất nhiều ràng buộc, tốn nhiều thời gian, nhân lực và chi phí. Yêu cầu về công tác kế toán cao hơn, buộc phải duy trì sổ sách kế toán, phải có bộ máy kế toán, thủ quỹ chuyên nghiệp, không được hoạt động kiêm nhiệm. Đồng thời cũng đặt ra công tác thuế và mức thuế cao hơn.

Thực tế, chủ hộ thường cân nhắc mối quan hệ giữa lợi ích trước mắt và chi phí ngắn hạn khi chuyển đổi. Chi phí phát sinh, tuân thủ pháp luật theo mô hình HKD thường thấp hơn nhiều so với loại hình khác. Theo khảo sát của *Economica Vietnam*, chi phí tối thiểu để HKD có quy mô 10 lao động chuyển đổi thành DN tư nhân tăng thêm 181,2 triệu đồng nếu quy định của pháp luật được tuân thủ đầy đủ.

Nguyên nhân xuất phát từ nhiều góc độ như pháp luật, chính sách, môi trường; trình độ, nhận thức; công tác tuyên truyền chưa hiệu quả, chưa có nhiều kênh hỗ trợ chuyển đổi,... Thực tế nhiều DN sau khi chuyển đổi từ HKD đã làm ăn hiệu quả nhưng chưa được truyền thông mạnh mẽ đến hộ khác.

5. Kết luận và gợi ý chính sách

Nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh chủ trương chuyển đổi HKD thành DN thay vì bãi bỏ quy định này. Chính

thức hóa HKD là một cách tiếp cận đúng cả về lý luận và thực tiễn, (i) giúp HKD đạt tới mức độ phát triển mới, quy mô lớn hơn, quản trị hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả hơn; (ii) giúp công tác quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, tăng nguồn thu ngân sách và số liệu thống kê chính xác hơn về sự phát triển kinh tế xã hội; (iii) giúp người lao động được ký kết hợp đồng, được đảm bảo chế độ chính sách, phúc lợi tốt hơn; giúp thị trường lao động tăng số lượng việc làm chính thức,... Vì vậy, để thực hiện và đạt được mục tiêu chính thức hóa HKD trong thời gian tới: (1) Cần nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật điều chỉnh HKD, tạo lập môi trường bình đẳng, rút ngắn sự khác biệt về lợi thế và bất lợi của HKD so với DN, tạo điều kiện, khuyến khích HKD phát triển; quy định thủ tục, hồ sơ pháp lý và chế độ báo cáo, kế toán, thuế đối với HKD theo hướng tiệm cận với DN; (2) Cần nhắc đổi mới quản lý nhà nước theo hướng dựa vào quy mô kinh doanh hơn là loại hình DN để tránh tình trạng HKD quy mô lớn được quản lý như HKD siêu nhỏ và DN siêu nhỏ lại phải thực hiện gánh nặng tuân thủ như một DN quy mô lớn; (3) Gia tăng thực chất, toàn diện, bao trùm những hỗ trợ từ nhà nước, mạng lưới kinh doanh, ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng cho DN mới thành lập hoặc được chuyển đổi từ HKD duy trì hoạt động và phát triển; (4) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho HKD chuyển đổi thành DN; nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, qua đó nâng cao chất lượng lao động sau khi đào tạo, nhằm giảm chi phí tuyển dụng, đào tạo lại lao động; (5) Chế tài bắt buộc chuyển đổi sang DN vẫn phải được quy định rõ ràng hơn liên quan đến quyền kinh doanh, thời gian hoạt động, kết quả kinh doanh của hộ; đảm bảo công tác quản lý nhà nước tại địa phương và mạng lưới hỗ trợ quan tâm chặt chẽ đến sự phát triển của từng HKD và có kế hoạch hỗ trợ, tư vấn kịp thời; (6) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với HKD; công tác thống kê trong lĩnh vực DN cần có chỉ tiêu thu thập với những DN mới thành lập là từ chuyển đổi HKD thành DN hay thành lập mới hoàn toàn để góp phần đánh giá đầy đủ quá trình “chính thức hóa” HKD.

Tài liệu tham khảo:

- CIEM (2017). *Chính thức hóa HKD ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách*, Nxb. Hồng Đức.
- Đỗ Nga, Quỳnh Nga (2020). *Chuyển đổi HKD thành DN: Còn nhiều trở ngại*. *Tạp chí Công Thương*, <https://congthuong.vn/chuyen-doi-ho-kinh-doanh-thanh-doi-nhiieu-tro-ngai-138487.html>
- Hội LHPN Việt Nam (2021). *Nghiên cứu thực trạng HKD do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam và giải pháp thúc đẩy đăng ký thành lập DN*. Báo cáo đề tài cơ sở.
- Hoàng Thị Thu Huyền (2021). *HKD ở TP Hồ Chí Minh trong định hướng “chính thức hóa”: Tổng quan nghiên cứu*. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 9 (277), tr. 45-62.
- Lưu Thị Hoan (2022). *Giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang DN của các HKD*. *Tạp chí Công Thương*, số 8, tr. 252-255.
- Trần Lệ Thu (2022). *Xác định tư cách chủ thể của HKD trong giải quyết tranh chấp tại tòa án*. *Tạp chí Công Thương*, 16 (7), tr. 42-47.
- P. Thảo (2024). *Nhiều HKD chuyển lên DN*. Báo Đồng Khởi, <https://baodongkhoi.vn/nhiieu-ho-kinh-doanh-chuyen-len-doi-nhiieu-tro-ngai-138487.html>
- Tổng cục Thống kê (2020). *Niên giám thống kê 2019*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-vaso-lieu-thong-ke/2020/09/nien-giam-thong-ke-doi-du-nam-2019/>
- Tổng cục Thống kê (2022). *Tổng điều tra kinh tế năm 2021: kết quả sơ bộ*, Nxb. Thống kê.

⁽¹⁾ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 502.01-2021.62